

Số: 1034/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án  
"Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý  
và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học, góp phần  
nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng  
đến năm 2025" trong hoạt động dạy - học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ về  
việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính  
phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính  
phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong  
hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 117 /QĐ-TTg ngày 25/01/2017 về việc Phê duyệt Đề  
án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt  
động dạy- học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và  
đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025";

Căn cứ Kế hoạch số 1881/KH-UBND ngày 25/4/2015 của Chủ tịch UBND  
tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày  
23/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong  
hoạt động của các cơ quan Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 373/TTr-  
SGDDT ngày 12/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công  
nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa  
học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định  
hướng đến năm 2025" trong hoạt động dạy - học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động – Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT(KGVX) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXhmy299



KT.CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ

Đặng Ngọc Dũng

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025” trong hoạt động dạy - học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.**

*(Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 02 / 6 /2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Thực hiện Công văn số 1166/BGDĐT-CNTT ngày 23/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025”; Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng và phát triển ngành giáo dục và đào tạo hướng đến mô hình cơ quan hành chính điện tử với cơ sở hạ tầng đáp ứng việc triển khai ứng dụng dùng chung theo hệ thống ngành giáo dục đào tạo; đáp ứng các hoạt động quản lý điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh phù hợp với đặc thù địa phương nhằm góp phần phát triển chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong thời kỳ mới.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **a) Mục tiêu đến năm 2020:**

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử tại Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hệ thống mạng nội bộ được hoàn thiện (LAN, wifi), vận hành ổn định liên tục, kết nối Internet tốc độ cao. Ít nhất các hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin cơ bản của Chính phủ điện tử (cổng thông tin điện tử, thư điện tử, văn phòng điện tử) được giám sát về an toàn thông tin;

- 100% các cuộc hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo được bảo đảm về kỹ thuật để có thể thực hiện trên môi trường mạng;

80% các cuộc hội nghị quan trọng được truyền hình trực tiếp trên mạng để các cơ sở giáo dục có thể theo dõi; toàn bộ 100% các văn bản quy phạm pháp luật được công khai trên mạng;

- Đảm bảo việc tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin nội bộ và dịch vụ công trực tuyến;

- Xây dựng trung tâm dữ liệu thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (theo mô hình điện toán đám mây) đảm bảo hoạt động cho hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo và hệ thống công nghệ thông tin dùng chung toàn ngành.

a.1) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ Sở Giáo dục và Đào tạo và ngành giáo dục và đào tạo:

- Hoàn thiện triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) tại Sở Giáo dục và Đào tạo và kết nối, liên thông văn bản điện tử với UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo 100% văn bản không thuộc diện bảo mật được điện tử hóa, xử lý trên môi trường mạng;

- 50% các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử);

- Vận hành các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý cung cấp đầy đủ các thông tin quản lý giáo dục và đào tạo cần thiết theo định hướng, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh;

- Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung (lưu trữ dữ liệu viên chức, nhà giáo, học sinh, cơ sở vật chất, kho học liệu số, kho bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trực tuyến) bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hoạt động quản lý, thực hiện hành chính công vụ, tạo nền tảng thông tin triển khai Chính phủ điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, có khả năng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan;

- Sẵn sàng sử dụng hệ thống thông tin quản lý giáo dục thông suốt từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến các cơ sở giáo dục trong tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu dùng chung.

a.2) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân có nhu cầu kết nối, sử dụng

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo có trang tin điện tử phục vụ quản lý điều hành và được liên kết từ cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo (hoặc cổng thông tin của UBND tỉnh Quảng Ngãi);

- Phân đấu ít nhất 80% các dịch vụ công quan trọng được cung cấp trực tuyến tối thiểu mức 3 thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến đạt ít nhất 50%;

- 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo được tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

## **b) Định hướng đến năm 2025:**

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục và đào tạo.

## **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử:**

a) Nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN và kết nối truy cập Internet băng thông rộng tốc độ cao trong Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Triển khai hệ thống thông tin quản lý, giám sát tập trung các hệ thống, thiết bị kỹ thuật hạ tầng công nghệ thông tin.

b) Xây dựng Trung tâm dữ liệu dùng chung của Sở Giáo dục và Đào tạo với hệ thống máy chủ hướng theo mô hình điện toán đám mây phục vụ quản lý, vận hành tập trung các thiết bị công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

c) Xây dựng, nâng cấp, duy trì, vận hành ổn định hệ thống họp trực tuyến qua mạng giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Trang bị đủ máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo; thay máy tính mới cho các máy tính đã hết thời gian khấu hao hết hoặc cấu hình quá thấp không phù hợp với các ứng dụng mới đang triển khai.

### **2. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ Sở Giáo dục và Đào tạo và toàn ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi:**

a) Duy trì, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin như sau:

- Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hệ thống quản lý thống quản lý hành chính điện tử (e-office) theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Hệ thống thư điện tử công vụ Sở Giáo dục và Đào tạo (@quangngai.gov.vn; (@moet.gov.vn; @quangngai.edu.vn);
- Hệ thống quản lý tập huấn chuyên môn qua mạng của Bộ, Sở;
- Hệ thống phòng họp, hội thảo trực tuyến;
- Hệ thống phòng dạy học quan sát trực tuyến;
- Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục - chống mù chữ;
- Hệ thống quản lý thông tin quản lý thống kê giáo dục (EMIS);
- Hệ thống kho bài giảng điện tử e-Learning;

- Hệ thống trường học kết nối;
- Hệ thống thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Hệ thống thông tin quản lý cán bộ trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Hệ thống thông tin thống kê giáo dục tiểu học;
- Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý thi các lớp đầu cấp của tỉnh Quảng Ngãi (đã được phê duyệt theo Quyết định 916)
- Hệ thống thông tin quản lý rủi ro thiên tai ngành giáo dục và đào tạo ;
- Hệ thống phần mềm quản lý trường học VEMIS;
- Hệ thống thông tin thi và tuyển sinh <http://ts.edu.net.vn>;
- Phần mềm báo cáo trực tuyến của Đề án ngoại ngữ 2020.

b) Kế thừa, xây dựng mới, đưa vào vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin:

- Hệ thống thông tin quản lý công tác thi đua và khen thưởng;
- Hệ thống thông tin quản lý về thanh tra giáo dục;
- Hệ thống thông tin khoa học và công nghệ;
- Hệ thống thông tin quản lý giáo dục các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, dự bị đại học dân tộc;
- Hệ thống thông tin quản lý về đối ngoại và hợp tác quốc tế;
- Hệ thống thông tin quản lý cung cầu trong đào tạo và sử dụng nhân lực;
- Hệ thống thông tin quản lý về giáo dục và đào tạo thống nhất, xuyên suốt từ cấp Bộ đến cấp Sở, cấp Phòng và trường học;
- Hệ thống cơ sở dữ liệu học bạ điện tử (trong khi chờ đợi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sản phẩm dùng chung, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công ty VNPT Quảng Ngãi để triển khai phần mềm miễn phí cho các trường phổ thông trong toàn tỉnh);
- Xây dựng Hệ thống thư viện điện tử tại các trường trung học phổ thông để lựa chọn sản phẩm có chất lượng để chia sẻ sử dụng trong toàn ngành;
- Triển khai Hệ thống ngân hàng câu hỏi đã được đầu tư;
- Sử dụng phần mềm thi tập trung trực tuyến cho giáo viên và học sinh khối các trường phổ thông;
- Kho học liệu giáo dục mở (OER: Open Education Resource gồm các giáo trình, bài giảng điện tử, bài trình chiếu, video, hình ảnh ...) chia sẻ cho toàn ngành sử dụng;
- Hệ thống thông tin quản lý công tác học sinh, học viên;
- Hệ thống thông tin hỗ trợ triển khai nhiệm vụ phân luồng học sinh;
- Kho học liệu điện tử triển khai xã hội học tập thường xuyên phục vụ mục

tiêu Xây dựng xã hội học tập, Học tập suốt đời.

### **3. Phát triển, hoàn thiện và duy trì các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phụ huynh học sinh:**

a) Nâng cấp, hoàn thiện, duy trì Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo trở thành đầu mối cung cấp thông tin và tích hợp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, sử dụng thống nhất cơ chế đăng nhập một lần.

b) rà soát các thủ tục hành chính, cập nhật, bổ sung các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3.

c) Triển khai tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo lên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

### **4. Đảm bảo an toàn thông tin:**

a) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm, giải pháp phòng chống xâm nhập bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin; triển khai hệ thống thông tin phòng, chống, ngăn chặn thư rác và sao lưu dữ liệu.

b) Xây dựng kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin với các hệ thống thông tin đang vận hành.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin:**

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại Sở Giáo dục và Đào tạo (ưu tiên đào tạo qua mạng hoặc kết hợp đào tạo qua mạng), trong đó chú trọng:

- Đào tạo cán bộ quản trị mạng, quản trị hệ thống;
- Đào tạo cán bộ biên tập tin, bài cho Cổng thông tin điện tử của Sở;
- Đào tạo về an ninh, an toàn, bảo mật, chống tin tặc;
- Đào tạo an toàn dữ liệu và sao lưu dữ liệu.

b) Hàng năm, tổ chức các khóa bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ngành giáo dục và đào tạo theo Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp nâng cao nhận thức, kiến tạo đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin:**

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan Bộ các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục về vai trò, lợi ích của ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo.

b) Xây dựng, kiến tạo đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị có đủ năng lực, trình độ chuyên môn giúp đơn vị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả.

### **2. Giải pháp triển khai:**

a) Xây dựng hướng dẫn chung, cụ thể đến tất cả các Phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở về chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở nhằm đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời điều chỉnh theo đúng Kế hoạch; gắn chặt ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính và hệ thống quản lý chất lượng.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì, lập kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm làm cơ sở để bố trí kinh phí đầu tư và kinh phí sự nghiệp cho các nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch này;

### **3. Giải pháp tài chính:**

a) Phân bổ kinh phí hàng năm từ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan để bố trí kinh phí từ nguồn đầu tư phát triển để triển khai các dự án đầu tư về ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Huy động các nguồn vốn khác nhau để phát triển hạ tầng công nghệ, và hợp tác với các doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin.

d) Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công tư (PPP) tùy từng nhiệm vụ cụ thể.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh:**

Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh, trực tiếp chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025” trong hoạt động dạy – học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

a) Căn cứ Kế hoạch này cùng với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình về ứng dụng công nghệ thông tin và các nội dung hướng dẫn có liên quan khác, xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả và tránh trùng lặp.

b) Hằng năm xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách ứng dụng công nghệ thông tin và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp, cân đối ngân sách của tỉnh cho ứng dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chung trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm của các cơ quan. Dự toán kinh phí cho ứng dụng công nghệ thông tin được lập và đưa vào trong báo cáo dự



toán ngân sách phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của cơ quan, địa phương.

c) Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Bảo đảm kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch 5 năm, hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Tham mưu tăng cường trách nhiệm, hoạt động của Ban Chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh trong công tác điều phối, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện Kế hoạch này.

b) Tham mưu chờ UBND tỉnh phê duyệt các nội dung theo Kế hoạch do cơ quan Chủ trì xây dựng đảm bảo hiệu quả đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

### **4. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán theo khả năng ngân sách hàng năm để thực hiện.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này.

### **6. Sở Nội vụ:**

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin đối với ngành giáo dục và đào tạo để triển khai có hiệu quả việc thực hiện kế hoạch.

### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **8. UBND các huyện, thành phố:**

Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của kế hoạch để cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định; Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025” trong hoạt động dạy – học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) để chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.



KT. CHỦ TỊCH  
ĐÓNG CHỮ

Đặng Ngọc Dũng